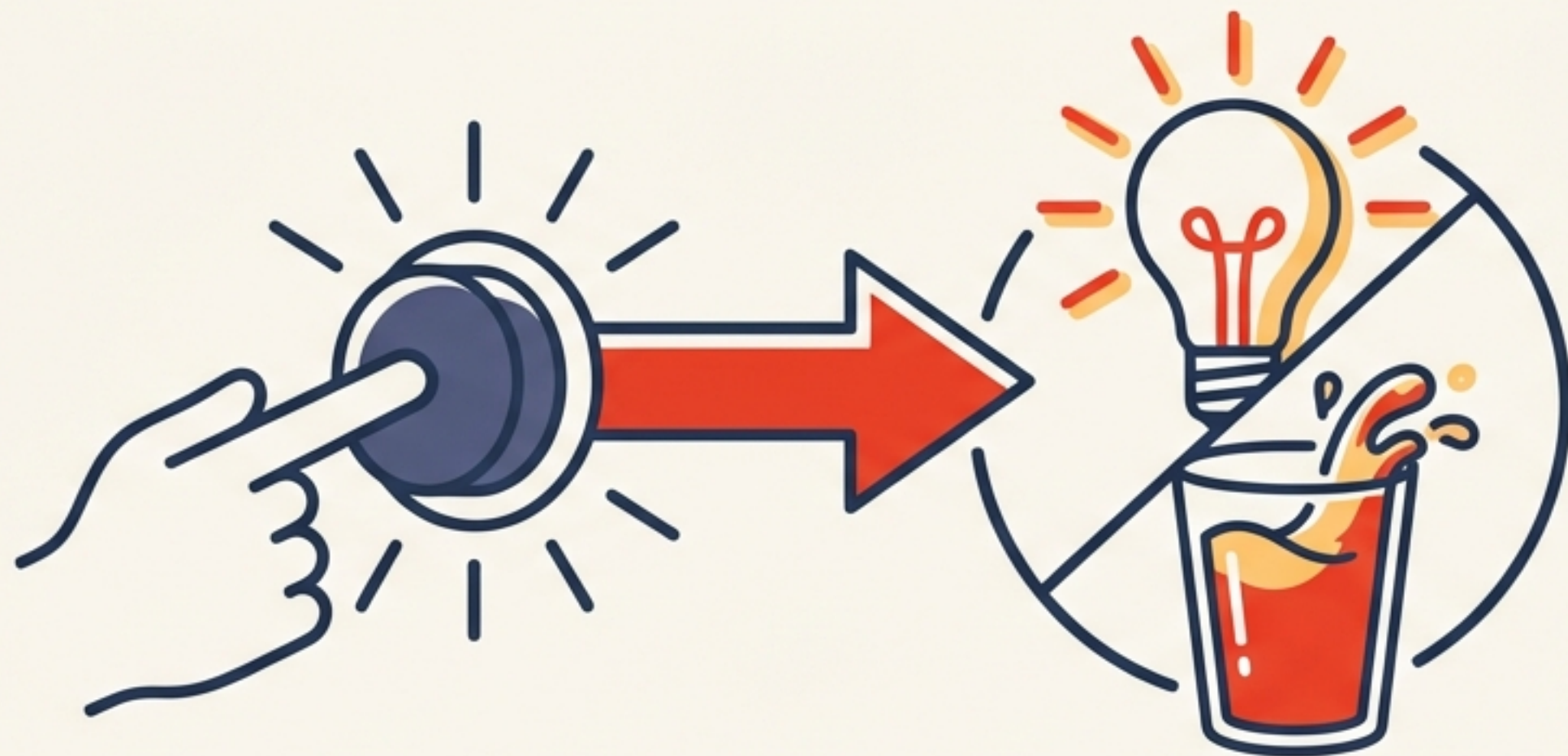


Chinh Phục Ngữ Pháp Tiếng Nhật: Thể Điều Kiện "と" (To)



Khi "**Nếu**" trở thành "**Tất Yếu**" – Hướng dẫn toàn diện cho người học tiếng Nhật.

Dành cho trình độ Sơ-Trung cấp (N4-N3)

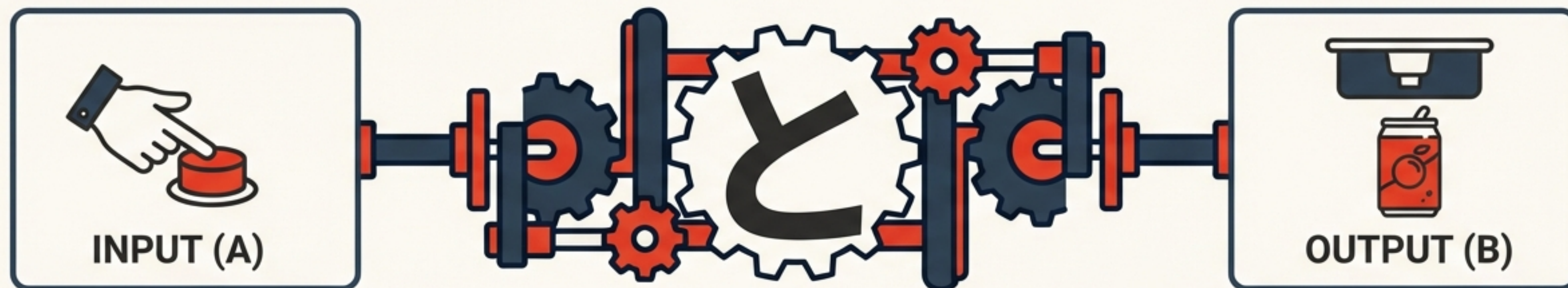
Mê cung của chữ "Nếu"

- Trong tiếng Nhật, có tới 4 cách để nói "**Nếu/Khi**": と, たら, ば, なら.
- Bạn có đang tự hỏi: "Dùng cái nào cũng được phải không?"
- Câu trả lời: **Không hẳn**. Mỗi từ có một "tính cách" riêng.
- Hôm nay, chúng ta sẽ giải mã "**と**" (**To**) – người dẫn đường của những sự thật hiển nhiên.



"と" (To) – Mối Quan Hệ Tất Yếu

Hễ A xảy ra, thì B chắc chắn sẽ xảy ra.



このボタンを押すと、ジュースが出ます。

(Hễ bấm nút này, nước ngọt sẽ ra.)

Cấu trúc ngữ pháp

Quy tắc: "と" luôn đi sau Thể Từ Điển (V-ru) hoặc thể Nai.

Loại từ	Ví dụ gốc	Kết hợp với と
Động từ (V)	食べる (Taberu)	食べる と (Hễ ăn...)
Tính từ đuôi i	寒い (Samui)	寒い と (Hễ lạnh...)
Tính từ đuôi na	静かだ (Shizuka da)	静か だ と (Hễ yên tĩnh...)
Danh từ (N)	学生だ (Gakusei da)	学生 だ と (Hễ là học sinh...)

Khi nào dùng ‘と’? (Phần 1: Quy luật)

1. Quy luật tự nhiên / Chân lý

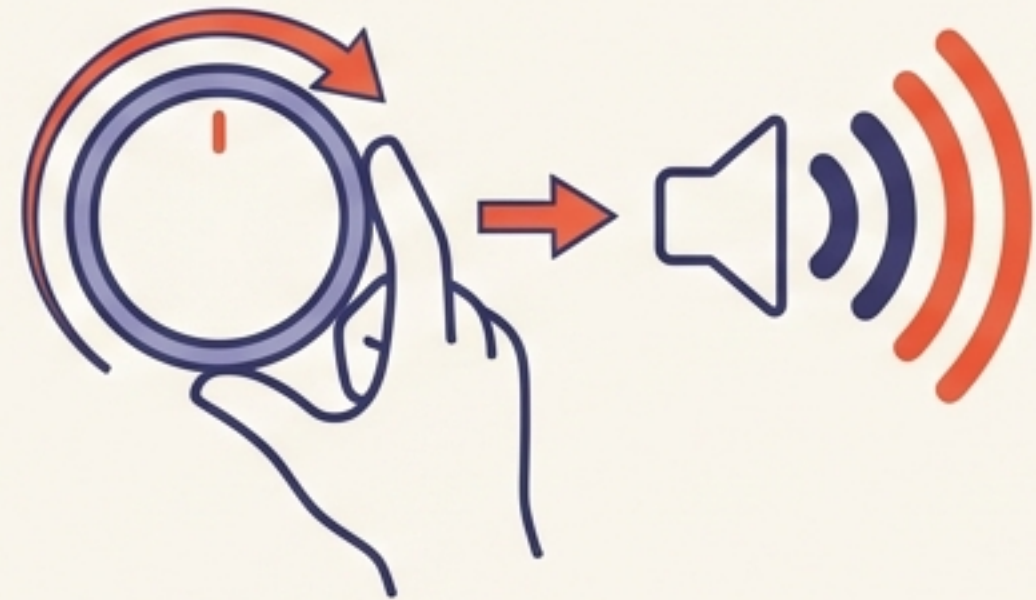


春に**なると**、桜が咲きます。

(Hễ mùa xuân đến, hoa anh đào sẽ nở.)

Quy luật bất biến của thiên nhiên.

2. Máy móc & Cơ chế



右に**回すと**、音が大きくなります。

(Hễ vặn sang phải, âm lượng sẽ to lên.)

Máy móc phản hồi 100%.

Khi nào dùng 'と'? (Phần 2: Thói quen & Chỉ đường)

3. Thói quen lặp đi lặp lại



父は朝**起きますと**、新聞を読みます。
(Bố tôi hằng dậy là đọc báo.)

Phản xạ tự nhiên, lặp lại.

4. Chỉ đường (Hướng dẫn địa lý)



あの角を**曲がると**、駅があります。
(Hằng rẽ ở góc kia là thấy nhà ga.)

Sự thật địa lý hiển nhiên.

Cách dùng đặc biệt: Sự phát hiện bất ngờ

(Roboto và Noto Sans JP)

Dùng khi bạn thực hiện một hành động và **bất ngờ** nhận ra kết quả ngay sau đó.

Lưu ý: Vế sau thường ở thể quá khứ (～た).



- ドアを**開けると**、猫がいました。
(Tôi mở cửa ra thì [phát hiện] có con mèo ở đó.)
- 家に**帰ると**、部屋がきれいになっていました。
(Về đến nhà thì [thấy] phòng đã được dọn sạch.)

CẤM KỶ: Quy tắc vàng khi dùng ‘と’

Vế sau của “と” **KHÔNG ĐƯỢC** chứa ý chí, nguyện vọng, mệnh lệnh.



✗ (Sai): 春に**なると**、日本へ**行きたい**です。
(Tôi *muốn* đi -> Ý chí)

✗ (Sai): **安いと**、買ってください。
(Hãy mua -> Mệnh lệnh)

○ (Đúng): 春に**なったら**、日本へ行きたいです。

○ (Đúng): **安かったら**、買ってください。

Bức tranh toàn cảnh: と・たら・ば・なら

(Roboto và Noto Sans JP)



と (To)

Tất yếu.
Chân lý, máy móc.



たら (Tara)

Linh hoạt nhất.
Giả định & Ý chí.



ば (Ba)

Điều kiện cần.
Nếu có A thì mới có B.



なら (Nara)

Bối cảnh.
Lời khuyên dựa
trên thông tin.

Cuộc chiến: 'と' (Sự thật) vs 'たら' (Tình huống) (Roboto và Noto Sans JP)

と (To)



**General
Fact**

Sự thật hiển nhiên,
lặp lại.

Hễ trời mưa,
cây cối ướt.

たら (Tara)



**Specific
Situation**

Tình huống cụ thể,
một lần.

Nếu ngày mai mưa,
tôi sẽ nghỉ.

**Mẹo nhỏ: Nếu muốn rủ rê, nhờ vả, hay mong muốn ->
Tuyệt đối tránh 'と', hãy dùng 'たら'!**

Điểm đặc biệt của 'ば' và 'なら' in Sumi Ink (#2D2D2D) (Roboto và Noto Sans JP)

ば (Ba) - Điều kiện tiên quyết



Nhấn mạnh:
"Phải có A thì B
mới xảy ra."

安ければ、買います。
(Nếu rẻ thì tôi mới mua.)

なら (Nara) - Tiếp nhận thông tin



Dùng khi đưa ra lời khuyên dựa trên điều vừa nghe.
A: Tôi đi Nhật. -> B: 日本へ行くなら... (Nếu đi Nhật thì...)

Thử tài của bạn (Quiz) in Sumi Ink (#2D2D2D) (Roboto và Noto Sans JP)

Tình huống: Hướng dẫn dùng
máy pha cà phê.



Hề ấn nút này,
cà phê sẽ chảy ra.

A. 押したら (Oshitara) | B. 押すと (Osu to)

✓ B (Cơ chế máy móc, tất yếu).

Tình huống: Rủ bạn đi chơi.

Nếu rảnh thì đi
xem phim nhé?



A. 暇だと
(Hima da to)

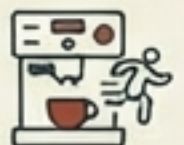
B. 暇だったら
(Hima dattara)

✓ B (Lời mời = Ý chí -> Không dùng To)

Tổng kết: Khi nào dùng “と”?

(Roboto và Noto Sans JP)

YES (Dùng khi):

- ✓ Quy luật tự nhiên (Xuân đến -> Hoa nở) 
- ✓ Máy móc (Bấm nút -> Chạy)  → 
- ✓ Chỉ đường (Rẽ phải -> Thấy ga)  → 
- ✓ Thói quen (Về nhà -> Rửa tay)  → 
- ✓ Sự phát hiện bất ngờ (Mở cửa -> Thấy mèo) 

NO (KHÔNG dùng khi):

- ✗ Vế sau là mong muốn (Tai),
rủ rê (Mashou), mệnh lệnh
(Kudasai).

Lời nhắn nhủ

(Roboto và Noto Sans JP)

Ngữ pháp tiếng Nhật rất tinh tế.
Hiểu rõ sự “**Tất yếu**” của ‘と’ sẽ giúp câu
văn của bạn **logic** và **tự nhiên** hơn như
người bản xứ.

Đừng lo lắng nếu nhầm lẫn, hãy bắt đầu
từ những ‘chiếc nút bấm’ đơn giản nhất!



Nguồn tham khảo: Masa Sensei, Learn Japanese with Moon-chan, Nihongo no Kyoushitsu, Nihongo Chan, Tokyo University of Foreign Studies.